|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ GIANG**Số: 15/2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Giang, ngày 13 tháng 9 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông lâm,**

**nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 – 2025**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số*[*32/2019/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-32-2019-nd-cp-dau-thau-cung-cap-san-pham-dich-vu-cong-su-dung-ngan-sach-nha-nuoc-361768.aspx)*ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;*

*Căn cứ Thông tư số*[*04/2022/TT-BNNPTNT*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/thong-tu-04-2022-tt-bnnptnt-ho-tro-phat-trien-san-xuat-nong-nghiep-chuong-trinh-giam-ngheo-521479.aspx)*ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24 tháng 2 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;*

*Thực hiện Quyết định số 3368/QĐ-BNN-CN ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật đối với vật nuôi giống gốc;*

*Thực hiện Quyết định số 4523/QĐ-BNN-TT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt định mức kinh tế, kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống cây ăn quả;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH**:

**Điều 1**. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:Quyết định này ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan áp dụng để thực hiện việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá thực hiện các nội dung, hoạt động phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; các hoạt động khuyến nông địa phương; xác định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2**. **Định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản**

1. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực thủy sản quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Đối với định mức kinh tế, kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân áp dụng theo các định mức kinh tế, kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành.

**Điều 3**. **Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như Điều 3;- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Bộ Tài chính;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;**-** Sở Tư pháp;**-** Cổng thông tin điện tử, Trung tâm TT - Công báo;- Lưu: VT, KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂNKT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***(Đã ký)***Hoàng Gia Long** |